

Số: 33 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính của  
các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 5615/SNV-TT ngày 29/12/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2023 (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính 2023 để triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì theo dõi kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính định kỳ quý, 6 tháng, năm của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Q.Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành; Cục Thuế; Cục Hải Quan; Công an tỉnh; Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Nai; Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.



**Võ Tấn Đức**



### Phụ lục 1

**Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban ngành năm 2023**  
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	ĐƠN VỊ	CHỈ SỐ CCHC	XẾP LOẠI
<b>I</b>	<b>Các đơn vị có xếp hạng</b>		
1	Sở Thông tin và Truyền thông	92.830	Xuất sắc
2	Sở Ngoại vụ	92.800	Xuất sắc
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	92.486	Xuất sắc
4	Sở Công Thương	92.036	Xuất sắc
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	91.992	Xuất sắc
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	91.690	Xuất sắc
7	Sở Nội vụ	90.323	Xuất sắc
8	Sở Tài chính	90.279	Xuất sắc
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	90.099	Xuất sắc
10	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	90.044	Xuất sắc
11	Sở Xây dựng	87.947	Tốt
12	Sở Y tế	86.785	Tốt
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	86.409	Tốt
14	Sở Tư pháp	85.041	Tốt
15	Sở Khoa học và Công nghệ	82.057	Tốt
16	Sở Giao Thông Vận Tải	81.988	Tốt
17	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	80.100	Tốt
<b>II</b>	<b>Các đơn vị không xếp hạng</b>		
1	Văn phòng UBND tỉnh	94.940	Xuất sắc
2	Thanh Tra tỉnh	93.250	Xuất sắc
3	Ban Dân tộc	89.500	Tốt
4	Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Công nghệ sinh học	83.250	Tốt



**Phụ lục 2**

**Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các huyện, thành phố năm 2023**  
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	HUYỆN, THÀNH PHỐ	CHỈ SỐ CCHC	XẾP LOẠI
1	UBND huyện Xuân Lộc	95.696	Xuất sắc
2	UBND huyện Cẩm Mỹ	93.916	Xuất sắc
3	UBND huyện Long Thành	93.218	Xuất sắc
4	UBND huyện Vĩnh Cửu	91.039	Xuất sắc
5	UBND huyện Nhơn Trạch	90.704	Xuất sắc
6	UBND huyện Trảng Bom	89.498	Tốt
7	UBND huyện Tân Phú	89.032	Tốt
8	UBND thành phố Long Khánh	87.770	Tốt
9	UBND thành phố Biên Hòa	87.316	Tốt
10	UBND huyện Định Quán	85.113	Tốt
11	UBND huyện Thống Nhất	80.968	Tốt